

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2020/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Th** - Sinh năm 1995;

* Bị đơn: Anh **Tạ Nguyên Th** – Sinh năm 1990;

Đều trú tại: Tổ 17, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Th và anh Tạ Nguyên Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị Th và anh Tạ Nguyên Th thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Tạ Nguyên Th có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tạ Minh D - Sinh ngày 12/6/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Hà Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*** Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Hà Thị Th và anh Tạ Nguyên Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung:** Chị Hà Thị Th và anh Tạ Nguyên Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về vay nợ chung:** Chị Hà Thị Th và anh Tạ Nguyên Th không có vay nợ chung.

*** Về án phí:** Nguyên đơn Hà Thị Th tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hà Thị Th đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000152 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả lại số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Hà Thị Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSTP B; 2
- TA tỉnh +BB ghi nhận TTLH và HGT; 1
- THADS TP B; 1
- UBND p.S (Nơi ĐKKH); 1
- Đương sự; 2
- Lưu HS; 1
- Lưu VP; 1

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

